TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1966, tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: 260, ấp T V T, xã T N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019; Tạm giam: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi trú và hiện đang tại ngoại tại 260, ấp T V T, xã T N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Nguyễn Văn B - sinh năm: 1956 (nạn nhân đã chết); nơi cư trú: 533A/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Văn B):*

1. Trần Thị B - sinh năm: 1932 (mẹ ruột bị hại) (vắng mặt); nơi cư trú: 379, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Thị H - sinh năm: 1963 (vợ bị hại) (có mặt);

3. Nguyễn Thanh H - sinh năm: 1981 (con ruột bị hại) (có mặt);

4. Nguyễn Thanh L - sinh năm: 1983 (con ruột bị hại) (vắng mặt);

5. Nguyễn Thị Ngọc T - sinh năm: 1987 (con ruột bị hại) (vắng mặt);

6. Nguyễn Thị Ngọc Đ - sinh năm: 1991 (con ruột bị hại) (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 533A/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Thị Kim P - sinh năm: 1967 (có mặt); nơi cư trú: 260, ấp T V T, xã T N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Công H - sinh năm: 2003 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Châu G - sinh năm: 1999 (vắng mặt); nơi cư trú: 18A/4, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Hữu P - sinh năm: 2002 (vắng mặt); nơi cư trú: 99B/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn L - sinh năm: 1989 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Huỳnh Quan V - sinh năm: 1983 (vắng mặt); nơi cư trú: 535/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Thành B - sinh năm: 1960 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lê Thanh T - sinh năm: 1982 (vắng mặt); nơi cư trú: 391/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lê Quốc T - sinh năm: 1980 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

9. Lê Kim H - sinh năm: 1962 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

10. Trần Văn N - sinh năm: 1965 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

11. Trần Thị Q - sinh năm: 1984 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Công H:*

Nguyễn Thị Cẩm L - sinh năm: 1981 (mẹ ruột) (vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Hữu P:*

Trần Văn M - sinh năm: 1979 (cha ruột) (vắng mặt); nơi cư trú: 99B/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 20 phút, ngày 20/6/2019, Trần Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 64H-3047 màu trắng-xanh, chở 35 người đi tham quan từ xã Đ H, huyện Lai Vung, đi tỉnh An Giang. Trên đường đi đến đoạn km 25+900 Quốc lộ 54, thuộc ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung thì có ông Nguyễn Văn B đang nằm trên làn đường bên phải hướng đi của xe ôtô, khi đó T nhìn bên lề đường có 02 xe máy chiếu đèn pha vào xe của T, nên không thấy ông B nằm T tiếp tục điều khiển xe chạy thẳng về phía trước làm bánh xe trước bên trái cán lên người và ống xả của xe vướng vào cơ thể ông B kéo đi 01 đoạn dài 10,40m; T giảm tốc độ và quan sát phía sau thì không thấy điều gì bất thường nên tiếp tục điều khiển xe đi về hướng An Giang. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn B tử vong tại hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành tạm giữ xe ô tô khách biển số 64H-3047, số máy 50440597, số khung 434002991, màu trắng-xanh, loại xe buýt, nhãn hiệu Transinco; 01 giấy phép lái xe hạng E số 940162001416 tên Trần Văn T và tiến hành khám nghiệm xe ô tô khách biển số 64H-3047 có kết quả như sau: Dí bánh xe trước, mặt bên dưới có dấu mất chất màu đen kích thước 18cm x 05cm, theo hướng từ trước ra sau, cách mặt đất 31cm, cách tâm trục bánh xe trước bên trái 60cm; Trục bánh xe trước, mặt bên dưới có dấu mất chất màu đen kích thước 11cm x 05cm, theo hướng từ trước ra sau, cách mặt đất 27cm, cách tâm trục bánh xe trước bên trái 56cm; Hộp số bị rỉ nhớt; Tấm chắn bùn bánh xe trước bên trái, mặt dưới có dấu nghi mô cơ, có dính chất màu nâu đỏ, đã thu giữ các mẫu vật và niêm phong có ký hiệu A1; Bầu pô xe dưới gầm có dính chất màu nâu đỏ, đã thu giữ mẫu vật và niêm phong có ký hiệu A2.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ mẫu máu, niêm mạc, tóc, chất màu đen dạng nhớt trên tử thi Nguyễn Văn B và niêm phong ký hiệu M; 01 cái áo vải màu đen, dài tay, thân áo dài 60cm, bên trái phía trước áo có chữ Thiện Tựu màu vàng, trên áo có dính chất màu đen và 01 cái quần lửng màu xám dài 54cm, túi bên trái có hình tờ 100 USD, có dính chất màu đen trên quần, đã niêm phong và ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 185TTh/TTPY ngày 25/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tử thi Nguyễn Văn B chết do: Đa chấn thương do TNGT, chấn thương sọ não, vở gan, tràn máu màng phổi, gãy đa xương.

Tại bản kết luận số 516/KL-KTHS ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 được thu giữ và niêm phong trong quá trình khám nghiệm tử thi từ lúc 06 giờ đến 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2019 tại ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, tại thời điểm giám định ngày 23/6/2019 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 368,6 mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định số 3076/C09B ngày 12/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phân tích được kiểu gen từ mẫu ký hiệu A1, A2; Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ mẫu tóc Nguyễn Văn B (M2);

Dấu vết ký hiệu A1, A2 gửi giám định không phải là máu, mô cơ người, không phân tích được kiểu gen truy nguyên cá thể từ các mẫu vật này; Hoàn lại mẫu vật giám định.

Ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung trả cho Trần Văn T 01 xe ô tô khách biển số 64H-3047, số máy 50440597, số khung 434002991, màu trắng-xanh, loại xe buýt, hiệu Transinco.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSLVg, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị H và Nguyễn Thanh H cùng trình bày: Nguyễn Văn B đã bị tai nạn giao thông, đã tử vong đúng như cáo trạng đã nêu và đã nhận số tiền bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần tổng cộng là 60.000.000 đồng từ phía gia đình bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Kim P trình bày: Bà là vợ của bị cáo Trần Văn T, bà đã bồi thường tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, đây là số tiền của hai vợ chồng bà và bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà và không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Trần Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 64H-3047 màu trắng-xanh nhãn hiệu Transinco do không chú ý quan sát và không phát hiện ông Nguyễn Văn B đang nằm trên đường dẫn đến bánh xe trước bên trái cán qua người ông B, hậu quả làm ông B tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo có anh ruột tên Trần Khắc D là Liệt sĩ và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn T từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cấm hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm đối với bị cáo Trần Văn T. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 giấy phép lái xe hạng E số 940162001416 tên Trần Văn T để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn Ga L và Nguyễn Hữu T, chứa các mẫu vật và quần áo thu giữ của tử thi Nguyễn Văn B; 01 gói niêm phong có chữ ký của Trần Văn T, Võ Thị Kim P và Nguyễn Hữu T, chứa các mẫu vật thu giữ trên xe ô tô khách biển số 64H-3047 (Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý). Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong,

nên không cần xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 64H-3047 do không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn đã cán qua người ông B, khi ông B đang nằm trên đường, hậu quả làm ông B tử vong tại chỗ. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người; ...".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện. Bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn là vi phạm luật giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan mà bị cáo Trần Văn T đã gây ra tai nạn giao thông, làm cho Nguyễn Văn B tử vong, với hậu quả nghiêm trọng như trên, nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu

quả phạm tội của bị cáo, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu, bị cáo có anh ruột tên Trần Khắc D là Liệt sĩ và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng trình bày là có thuê xe ô tô khách biển số 64H-3047 của Trần Văn T và T là người lái xe để đi An Giang, khi tai nạn xảy ra thì tất cả đều ngồi trên xe và không hay biết gì, sau này mới biết là xe đã gây tại nạn làm ông B chết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục quản lý 01 giấy phép lái xe hạng E, số 940162001416 tên Trần Văn T, cấp ngày 03/02/2016, có giá trị đến ngày 03/02/2021.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn Ga L và Nguyễn Hữu T.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn Ga L và Nguyễn Hữu T.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ ký của Trần Văn T, Võ Thị Kim P và Nguyễn Hữu T.

(Hiện giấy phép lái xe và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tất cả không ai yêu cầu gì; nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019 là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã T N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Trần Văn T là 01 (một) năm, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tiếp tục quản lý 01 giấy phép lái xe hạng E, số 940162001416 tên Trần Văn T cấp ngày 03/02/2016, có giá trị đến ngày 03/02/2021 của bị cáo Trần Văn T, đến khi chấp hành xong hình phạt bổ sung hết 01 (một) năm cấm hành nghề thì bị cáo Trần Văn T được nhận lại 01 giấy phép lái xe hạng E, số 940162001416 tên Trần Văn T cấp ngày 03/02/2016, có giá trị đến ngày 03/02/2021.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn Ga L và Nguyễn Hữu T.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn Ga L và Nguyễn Hữu T.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ ký của Trần Văn T, Võ Thị Kim P và Nguyễn Hữu T.

(Hiện giấy phép lái xe và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/10/2019; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T N, TP, Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út